

NĂM HỌC : 2013 - 2014

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng KKHT	Tiền TCXH	Tổng cộng	Xếp loại học bổng
1	362503	Nguyễn Thị Ngọc ánh	3625	16	TCXH1	8.25		88	2 000 000	840 000	2 840 000	Giỏi
2	362518	Đỗ Thị Đào	3625	16		8.25		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
3	362532	Bùi Hồng Ngọc	3625	16		8.00		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
4	362545	Trần Minh Hằng	3625	16		8.19		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
5	362549	Nguyễn Minh Huyền	3625	16		8.00		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
6	362561	Nguyễn Ngọc Hồng Dương	3625	16		8.25		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
7	362565	Ngô Thị Mai Quý	3625	16		8.13		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
8	362573	Trần Quốc Đạt	3625	16		8.31		98	2 000 000		2 000 000	Giỏi
9	362580	Trần Phan Mỹ Hạnh	3625	16		8.00		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
10	362584	Nguyễn Hằng Nga	3625	16		8.25		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
11	362589	Nguyễn Thị Phương Trang	3625	16		8.19		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
12	362601	Nguyễn Thị Bích Ngọc	3626	16	TCXH2	7.81		87		600 000	600 000	
13	362615	Nguyễn Thị Minh Thảo	3626	16		8.13		89	2 000 000		2 000 000	Giỏi
14	362656	Nguyễn Thị Ngân	3626	16		8.00		98	2 000 000		2 000 000	Giỏi
15	362660	Hà Kiều Anh	3626	16		8.00		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
16	362662	Chử Minh Thu	3626	16		8.13		98	2 000 000		2 000 000	Giỏi
17	362668	Nguyễn Quỳnh Dung	3626	16		8.06		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
18	372115	Nguyễn Thị Diệu Linh	3721	15		7.53		88	1 750 000		1 750 000	Khá
19	372122	Hoàng Lam Trang	3721	15		7.73		87	1 750 000		1 750 000	Khá
20	372141	Nguyễn Quỳnh Anh	3721	15		7.60		87	1 750 000		1 750 000	Khá

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2013 - 2014

Khoa : Khoa Luật thương mại quốc tế

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng KKHT	Tiền TCXH	Tổng cộng	Xếp loại học bổng
21	372142	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	3721	15		7.67		87	1 750 000		1 750 000	Khá
22	372144	Vũ Thị Minh	Thủy	3721	15		7.87		89	1 750 000		1 750 000	Khá
23	372156	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	3721	15		7.67		87	1 750 000		1 750 000	Khá
24	372157	Lê Thu	Thủy	3721	15		7.60		87	1 750 000		1 750 000	Khá
25	372208	Phùng Thị Thu	Hằng	3722	15		7.73		87	1 750 000		1 750 000	Khá
26	372212	Nguyễn Diệu	Quỳnh	3722	15		7.93		98	1 750 000		1 750 000	Khá
27	372218	Hoàng Thị Thu	Huyền	3722	15		7.53		87	1 750 000		1 750 000	Khá
28	372235	Đình Quý	Thành	3722	15		7.80		96	1 750 000		1 750 000	Khá
29	372240	Nguyễn Ngọc	Anh	3722	15		7.73		87	1 750 000		1 750 000	Khá
30	372243	Đỗ Thị Kim	Oanh	3722	15		7.53		88	1 750 000		1 750 000	Khá
31	372245	Trần Thanh	Huyền	3722	15		7.53		87	1 750 000		1 750 000	Khá
32	372246	Nguyễn Khánh	Ly	3722	15		7.93		95	1 750 000		1 750 000	Khá
33	382112	Nguyễn Thị Mai	Hương	3821	18		8.44		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
34	382118	Nguyễn Thị	Châm	3821	18		8.33		89	2 000 000		2 000 000	Giỏi
35	382134	Nguyễn Hương	Ly	3821	18		8.44		89	2 000 000		2 000 000	Giỏi
36	382143	Ngô Phạm Yến	Linh	3821	18		8.22		89	2 000 000		2 000 000	Giỏi
37	382148	Phạm Sơn	Tùng	3821	18		8.33		89	2 000 000		2 000 000	Giỏi
38	382153	Nguyễn Thu	Trang	3821	18		8.22		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
39	382156	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	3821	18		8.33		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
40	382205	Lê Thị Mai	Lâm	3822	18		8.33		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2013 - 2014

Khoa : Khoa Luật thương mại quốc tế

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng KKHT	Tiền TCXH	Tổng cộng	Xếp loại học bổng
41	382227	Đoàn Nhật	Thành	3822	18		8.33		98	2 000 000		2 000 000	Giỏi
42	382228	Lê Bích	Ngọc	3822	18		8.61		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
43	382237	Nguyễn Thị Phương	Thảo	3822	18		8.33		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
44	382238	Trần Hương	Giang	3822	18		8.28		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
45	382244	Ngô Lê Mỹ	Linh	3822	18		8.28		97	2 000 000		2 000 000	Giỏi
46	382247	Phạm Vân	Anh	3822	18		8.33		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
47	382250	Nguyễn Thu	Huyền	3822	18		8.22		88	2 000 000		2 000 000	Giỏi
		Tổng								88 250 000	1 440 000	89 690 000	

Hà Nội, Ngày tháng năm 20...
HIỆU TRƯỞNG

TS Phan Chí Hiếu